

## BẢO VẬT CỔ CỦA CHÙA KIM PHONG - THẦN ĐÌNH

**TRẦN VĂN CHƯỜNG**

Chủ tịch Hội Di sản Văn hóa Việt Nam huyện Quảng Ninh

**D**uyên khởi từ núi thiêng, Phật kính, được bậc chân tu Tiên Ngô hòa kết với lòng thành kính thờ Phật và thành tâm hướng Phật, hướng tới chân - thiện - mỹ, thiện nam tín nữ trong vùng đã làm nên điều kỳ diệu là chỉ hơn một năm mà đã hoàn công một công trình kỳ vĩ trùng tu tôn tạo phạm vũ Kim Phong trên ngọn núi thiêng Thần Đình để thờ Phật, để hướng tâm chính cho đạo tràng và mọi người, mọi giới khi đến cúng dường, vãn cảnh và lĩnh hội giáo lý Phật răn dạy chúng sinh. Độ duyên Phật, chùa Kim Phong được trùng tu đã đạt “*Tam Hỷ Trùng Phùng*”. Mới hoàn công trùng tu chùa Kim Phong tháng năm Canh Dần (1830), liền được Thiền sư Diệu Chấn chùa Phổ Quang, tỉnh Quảng Ngãi vào tháng 6 dâng cúng tượng Phật Di Lặc bằng xích kim và tháng 7 vớt được chuông cổ từ của biển Nhật Lệ đưa lên dâng cúng thì quả là ba điều vui lớn cùng đến.

Chính điều đó đã nhân lên tính thiêng và sự huyền diệu của chùa thờ Phật, của miếu thờ Thần trong không gian thiêng núi Thần, đất Phật. Vì thế nên chùa Kim Phong trên núi Thần Đình không chỉ bàn dân thiên hạ thập phương nghe dậy tiếng tốt đã tìm đến mà còn thấu tai vị đương kim Hoàng thượng đây quyền uy và trọng Phật giáo, trọng các di sản cha ông để lại. Hoàng đế Minh Mạng đã nói câu mừng mà văn bia ghi lại: “*Chúa Thượng cho rằng, gặp thời thịnh vượng, núi hiển linh nên biển dâng của báu để thờ. Việc xưa nay ai cũng cho là hi hữu đã xảy ra như thế*”(1).

Theo các cụ ở chùa Phổ Minh cho biết, pho bảo tượng Phật Di Lặc có kích thước cao toàn

tượng 1,15m, rộng ngang 0,6m, rộng trước ra sau 0,55m. Tượng Phật Di Lặc đúc liền khối tòa sen và hình Phật ngồi thiền trên tòa sen nên có khối lượng rất lớn. Chất liệu đúc tượng văn bia chép là bằng “xích kim”. Theo ông Nguyễn Phúc Vinh Ba dịch từ “xích kim” là vàng ròng. Nhưng từ “xích kim” trong Hán tự còn có các nghĩa là kim loại màu đỏ, đồng đỏ hoặc nước xích kim. Do chưa thử nghiệm phân kim nên chúng tôi chưa khẳng định kim loại đúc tượng thuộc chất liệu gì.

Văn bia cho biết: “*Năm ấy tháng bảy, ông văn chức của quan Bố Chính thương hộ cho phép thuyền buôn xuất bến rời cửa Nhật Lệ; khi nhỏ neo vớt được quả chuông, không ghi chữ nghĩa gì, nên đem lên thờ Phật tại chùa trên núi Thần Đình. Từ đấy, núi được thờ cúng linh hiển... đến nay. Chúa Thượng cho rằng, gặp thời thịnh vượng, núi hiển linh nên biển dâng của báu để thờ. Việc xưa nay ai cũng cho là hi hữu đã xảy ra như thế*”(39).

Bảo vật chuông cổ này hiện nay vẫn chưa sưu tầm được nên chưa thể miêu tả cụ thể. Các hiện vật thờ tự khác của chùa Kim Phong thời mới trùng tu đến nay hầu như thất tán không còn, kể cả 2 tấm bia đá.

Theo các cụ cao niên chùa Phổ Minh ở thôn Đức Trường, xã Đức Ninh, nay là phường Đức Ninh Đông của thành phố Đồng Hới thì hai bảo vật tượng Phật Di Lặc bằng xích kim và đại hồng chung “Thần Đình Tự Chung” đã được rước về chùa Phổ Minh từ những năm đế quốc Mỹ gây chiến tranh phá hoại lần thứ nhất 1965-1968. Trong quá trình diền dã, chúng tôi đã được cụ Đặng Đường, 78 tuổi, là một Phật

tử con của Sư thầy Huyền Quang và một số vị cao niên là tín đồ Phật giáo trong đạo tràng Phổ Minh cho biết: Thực dân Pháp và tay sai lên càn quét, chúng khiêng chuông chùa Thần Đinh và tượng Phật Di Lạc bằng xích kim chở về đồn Mỹ Trung (xã Gia Ninh) đóng ở nhà thờ Công giáo, sở chỉ huy hành quân phía Nam của quân Pháp. Sau đó, chúng đưa về Đồng Hới với ý đồ đưa sang Pháp. Biết được tin đó, các Phật tử của đạo tràng chùa Cảnh Tiên ở Tráng Thiệp lúc đó thuộc Duy Ninh về báo với hội Phật giáo tỉnh. Một đoàn các vị: Hội Phật giáo gồm thầy Thiện Giải, thầy Thiên Ân, thầy Hồng Tuyên (trưởng ban trị sự); hội Phật học gồm các vị Hoàng Minh Vui trưởng ty Tài chính, sư Huyền Quang thế danh là Đặng Văn Kinh trụ trì chùa Phật học ở Đồng Đình (nay thuộc phường Hải Đình), ông Ứng Huyền và ông Đốc Oanh (Lê Tú Oanh - Hội trưởng hội Phật học) đã đến thương thuyết với chỉ huy quân Pháp ở Đồng Hới. Bằng lý lẽ mềm mỏng mà kiên trì, kiên quyết, các vị đã thuyết phục viên sĩ quan Pháp chỉ huy trả lại đại hồng chung và tượng Phật Di Lạc.

Đế quốc Mỹ gây chiến tranh phá hoại, hủy hoại cả thị xã Đồng Hới. Chùa Phật học bị bom Mỹ phá hoại. Dân quân xã Đức Ninh đưa chuông về làm kèng báo động và đưa tượng Phật Di Lạc về kê cao bên giá chuông, đội mũ đồng cho Phật để gác phòng không. Sư thầy Huyền Quang lúc này trụ trì chùa Phổ Minh xin đưa về thờ tại chùa. Cách đây mấy năm, tượng Phật Di Lạc bị biến mất một cách khó hiểu gây xôn xao dư luận. Công an tỉnh đã vào cuộc điều tra. Theo thông tin của một vị chức



Thần Đinh Tự Chung và Miếu Thần Đinh sơn

Ảnh: T.V.C

sắc trong Hội Phật giáo cho biết, Công an tỉnh điều tra phát hiện bảo tượng đang còn ở Quảng Trị (?!). Hiện tại, đại hồng chung “Thần Đinh Tự Chung” đang lưu giữ tại chùa Phổ Minh.

Khảo cứu chuông chùa Thần Đinh hiện lưu giữ ở chùa Phổ Minh, phường Đức Ninh Đông, bốn chữ Hán đại tự “Thần Đinh Tự Chung” (chuông chùa Thần Đinh) đúc trên vai chuông. Hai dòng chữ Hán chạm dọc thân chuông, dòng thứ nhất chạm dọc bên trái chữ Thần là “*Thành Thái cửu niên ngũ nguyệt cát nhật chú tạo*”. Dịch là: “(Chuông) đúc vào ngày tốt, tháng 5, năm Thành Thái thứ 9 (1897)”. Dòng thứ 2 chạm dọc bên phải chữ Chung là “*Bình trọng nhất bách ngũ thập ngũ cân đồng, giá tịnh chú công cộng tiền ngũ bách lục thập tam quán ngũ mạch*”. Dịch là: “(Chuông đồng) nặng một trăm năm mươi lăm cân, tiền vật liệu và tiền công đúc là năm trăm sáu mươi ba quan rưỡi”. Như vậy, lạc khoản khắc trên thân chuông cho biết xuất xứ niên đại chuông này được đúc năm Thành Thái cửu

niên (1897). Điều này cho thấy đến năm 1897, xuất hiện tên mới của chùa Kim Phong là chùa Thần Đinh. Nhưng tên gọi chùa Thần Đinh có từ thời điểm nào chưa xác định được. Phải chăng khi tên chùa Kim Phong đổi thành chùa Thần Đinh thì đúc lại chuông? Vấn đề tên chùa thay đổi có quan hệ gì với lịch sử của chùa? Những vấn đề này đang là ẩn số.

Điều chắc chắn là đại hồng chung chùa Thần Đinh con lưu đến nay có sau chuông cổ vớt từ cửa Nhật Lệ dâng cúng lên chùa Kim Phong là 67 năm và cũng không phải là quả chuông mà giai thoại dân gian kể về chuông do vua Càn Long nhà Thanh dâng cúng.

Về tín hiệu lịch sử, sự kiện đúc chuông có xuất xứ cụ thể năm 1897, cho thấy thời điểm này chùa Kim Phong - Thần Đinh có tăng sĩ, cư sĩ và thiện nam tín nữ trong đạo tràng đồng đúc, rường rập và hoạt động hoằng pháp tích cực mới có điều kiện ủng hộ để đúc chuông mới với giá 563,5 quan, nặng 155 cân đồng, một lượng chi phí rất lớn thời ấy. Ai là sư trụ trì tại thời điểm đúc chuông thì đang còn trong mục tồn nghi cần tra cứu, sưu tầm, vì chuông không có bài minh.

Chuông hiện đang lưu giữ ở chùa Phổ Minh, thôn Đức Trường, xã Đức Ninh, nay là phường Đức Ninh Đông, là bảo vật lớn duy nhất hiện còn của chùa Kim Phong - Thần Đinh.

Chuông cao tổng thể từ miệng đến đỉnh bờ lao 99cm. Thân chuông từ đỉnh chuông xuống hết miệng chuông cao 65cm; đường kính ngoài miệng chuông 51cm; đường kính thân chuông 41cm; vai chuông tròn, có 3 vòng chỉ nhỏ đúc nổi. Vòng chỉ trong của vai chuông đường kính 28,6cm. Từ mép gờ trên miệng chuông lên 1/3 thân là đai chuông đúc nổi. Đai bản rộng 8cm. Chính giữa bản đai đúc nổi gờ bán nguyệt rộng 2cm để chịu lực và kết nối 4 núm mặt nguyệt cách đều quanh thân chuông. Bao quanh ngoài mỗi mặt nguyệt là vòng tràng hạt. Đây là các núm để nện chày khi đánh chuông. Đường kính có tràng hạt 10cm,

đường kính mặt nguyệt 7cm.

Bao quanh mặt thân chuông chia thành 4 phần đều nhau phân cách bằng 3 đường chỉ dọc đúc nổi. Vòng đai phân chia thân chuông thành 2 phần, trên 2/3, dưới 1/3 nên tạo thành 8 ô, trên 4 ô, dưới 4 ô. Bốn ô trên có khung chỉ bao quanh từng ô. Trong 4 ô phần trên có 4 chữ Hán đại tự “Thần Đinh Tự Chung”, đúc nổi trên 4 hình bát giác làm nền cho 4 chữ. Hình nền 4 chữ sát vai chuông, cơ bản là hình vuông, nhưng vì cắt 4 góc nên thành bát giác với các cặp cạnh nối tiếp không đều nhau. Bốn cạnh lớn phía ngoài dài 6cm; 4 cạnh lớn phía trong tương ứng dài 5cm và 4 cạnh góc ngoài 2cm, 4 cạnh góc trong 1cm. Các chữ Hán đại tự có kích thước bề ngang 4,5cm, bề dọc 5cm. Ở mỗi ô lớn phần trên thân chuông, 2 góc trên có đúc nổi hoa văn hình cánh dơi; 2 góc dưới hoa văn hình thước thợ lồng nhau. Có 2 dòng chữ Hán chạm dọc thân chuông là lạc khoản của chuông như đã nêu trên. Chuông không có bài minh và ghi chép công đức hiến cúng.

Phía dưới đai chuông có 4 ô hình chữ nhật tương ứng với 4 ô thân trên. Quanh mỗi ô có 3 chỉ nổi hình chữ nhật, mỗi cạnh đường chỉ ngoài chiều cao 7,5cm, chiều rộng 24,5cm. Trong mỗi ô là họa tiết đúc nổi lồng cảnh vào trong họa tiết hàm chứa cả ba chủ đề Long - Ly - Quy - Phụng; Mai - Trúc - Cúc - Tùng và Xuân - Hạ - Thu - Đông. Nghệ thuật khắc họa 4 bức tranh trên thân dưới của chuông cho thấy tính biểu tượng sâu sắc, thể hiện triết lý sâu xa của giáo lý Phật trong mối quan hệ *tĩnh - động, thăng - nghiêng, sắc - không, tuyệt đối - tương đối*. Quan sát các bức tranh thấy biểu tượng Long - Ly - Quy - Phụng bao quanh 4 phía của thân chuông giúp ta liên tưởng đến các vật linh thường được đặt ở các vị trí của các thiết chế tâm linh thờ cúng như: đình, đền, miếu, nhà thờ. Nhìn kỹ, kết hợp tưởng tượng, các bức tranh đúc nổi 4 linh vật lại được cách điệu các nét hoa văn Mai - Trúc - Cúc - Tùng là biểu

tượng của 4 mùa Xuân - Hạ - Thu - Đông. Sự cách điệu của nghệ thuật tạo hình ở 4 bức tranh này thể hiện dòng chảy thời gian quanh năm không ngừng tiếp diễn, như một chuỗi liên tục mang triết thuyết luân hồi của giáo lý nhà Phật.

Miệng chuông đúc khum bán nguyệt có họa tiết mô phỏng hình lá sen cách điệu. Mặt dưới thành miệng chuông có hình lượn sóng nhẹ như mép lá sen úp. Vai chuông tròn, thân chuông thẳng đứng, miệng loe khum tròn, mặt miệng lượn sóng đã tạo sự khuếch rung, ngân vang trong trẻo của tiếng chuông. Mép miệng chuông dày 2cm. Vì chuông có độ dày nên rất bền chắc.

Bồ lao chuông là cặp long giáng, đuôi liên kết qua lá bản dẹt, hình tròn, trên đỉnh lá bản có núm tròn. Toàn hình lá bản gợi hình tượng Phật tọa trên đỉnh chuông. Chiều cao từ mặt đỉnh chuông lên đỉnh bồ lao 34cm. Chiều cao trong lòng bồ lao quai chuông 22,5cm. Hai mũi đầu rồng cách nhau 36cm. Bốn chân trước của đôi rồng cách đều trên 4 góc của mặt trên đỉnh chuông. Mỗi chân có năm móng sắc nhọn kiểu chân chim, bám chắc vào mặt chuông. Hai đầu rồng ngẩng cao, miệng há rộng, nhả ngọc phun châu. Đường nét đầu rồng sắc sảo, hai mang xòe rộng, mép có răng cưa sắc nhọn. Trên mỗi con rồng có kỳ gáy lưng rồng hình răng cưa cao thấp to nhỏ không đều gợi hình các núi của dãy Trường Sơn hùng vĩ. Thân rồng vờn vòng cung, trên thân có các lớp vảy như bộ giáp bào. Hai chân sau của mỗi con thu gập trong họa tiết hình vân. Hai đuôi dính liền tạo hình cung tròn làm quai treo chuông.

Đai treo chuông là 2 bản thép hình parabol được đính bằng chốt thép tròn dài 18cm, tạo thành vòng đai êlip cao 38cm, rộng 14cm.

Chất liệu đồng thau không có vết pha tạp, không có rỉ sủi mà bề mặt như phủ một lớp ôxít đồng màu phớt vàng nâu phẳng lý do ôxít đồng tạo ra từ trăm năm. Âm thanh của chuông trong vắt, ngân vang và vọng rung kéo dài, có

sức lan tỏa, vọng lên thính không, dội về ôm trùm mặt đất như cầu nối âm thanh thức tỉnh trời đất, đọng vào tâm khảm của người đời.

Nay do chuông để cạnh tường vôi, ảnh hưởng của vôi và xi măng mới xây làm cho màu sắc bề mặt chuông hơi bị xỉn nâu nhưng vẫn còn trơn láng. Đây là một đại hồng chung chùa Kim Phong - Thần Đinh rất quý, là hiện vật có giá trị lớn nhất hiện còn nguyên vẹn của chùa Kim Phong - Thần Đinh.

Quan niệm vật linh trong Nho giáo và trong tín ngưỡng dân gian đã xuyên thấm trong thiết chế thờ Phật. Tài hoa nghệ thuật của nghệ sĩ tạo hình đã thể hiện sự thâm thấu hài hòa quan niệm thẩm mỹ giữa tri thức Phật giáo trong dòng chảy luân hồi không dứt với Nho giáo và tín ngưỡng dân gian để tạo nên chân giá trị trên những bức tranh mang tính cách điệu và trong tổng thể họa tiết trên chuông chùa Thần Đinh.

Nhìn toàn thể, đại hồng chung chùa Kim Phong - Thần Đinh có thể nói là một tác phẩm nghệ thuật với kỹ thuật pha chế đồng, làm khuôn đúc và công nghệ đúc đồng đạt trình độ rất cao. Với kiệt tác nghệ thuật này, “Thần Đinh Tự Chung” rất xứng đáng xếp vào hàng bảo vật của tỉnh nhà và Quốc gia cần được bảo vệ trân quý.

Hiện tại, chùa Phổ Minh đã có chuông mới có kích thước lớn hơn nhiều; chùa Kim Phong - Thần Đinh được Tổ Đình Vĩnh Nghiêm tài trợ xây dựng đã lập trồng đại và đại hồng chung “Kim Phong Thiên Tự” nặng 1.000 kg mới đúc ngày 18/12 năm Tân Mão (đầu năm 2012) đã đưa vào Phật sự. Đề nghị Sở Văn hóa Thể thao tỉnh đặt vấn đề với hội Phật giáo để rước đại hồng chung “Thần Đinh Tự Chung” ở chùa Phổ Minh về trưng bày và bảo quản tại Bảo tàng tỉnh Quảng Bình nhằm gìn giữ và quảng bá bảo vật của ngôi chùa cổ Kim Phong - Thần Đinh ■

**Chú thích:**

(1), (2), (3) Theo Văn bia chùa Kim Phong.